

OFA Sabre Youth / Junior / Veteran  
 Y-11 Mixed Saber  
 Round #1  
 2023/2/12

Pool # <b>1</b>	Strip #	Time	Referee(s)
--------------------	---------	------	------------



Pool ID #188

		1	2	3	4	5	6	7	V	TS	TR	Ind	PI
HUANG Lucas ALN / ON	1		D0	D1	D0	D1	D1	D0	0	3	30	-27	7
LIU Caleb ALN / ON	2	V5		D3	D2	D3	V5	D4	2	22	24	-2	5
ZHANG Nikki ALN / ON	3	V5	V5		D4	V5	V5	D2	4	26	19	+7	4
HENDERSON Louis AXF / ON	4	V5	V5	V5		D2	V5	D2	4	24	16	+8	3
WANG Ximing (Watson) AXF / ON	5	V5	V5	D4	V5		V5	D3	4	27	17	+10	2
WANG Keyu HFC / ON	6	V5	D4	D1	D0	D1		D1	1	12	26	-14	6
SONG Ruijie HFC / ON	7	V5	V5	V5	V5	V5	V5		6	30	12	+18	1

Teammate bout order (21 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	1 vs. 2	HUANG Lucas vs. LIU Caleb	D0 - V5	
2	4 vs. 5	HENDERSON Louis vs. WANG Ximing (Watson)	D2 - V5	
3	6 vs. 7	WANG Keyu vs. SONG Ruijie	D1 - V5	
4	3 vs. 1	ZHANG Nikki vs. HUANG Lucas	V5 - D1	
5	4 vs. 7	HENDERSON Louis vs. SONG Ruijie	D2 - V5	
6	2 vs. 3	LIU Caleb vs. ZHANG Nikki	D3 - V5	
7	5 vs. 1	WANG Ximing (Watson) vs. HUANG Lucas	V5 - D1	
8	6 vs. 2	WANG Keyu vs. LIU Caleb	D4 - V5	
9	3 vs. 4	ZHANG Nikki vs. HENDERSON Louis	D4 - V5	
10	7 vs. 5	SONG Ruijie vs. WANG Ximing (Watson)	V5 - D3	
11	1 vs. 6	HUANG Lucas vs. WANG Keyu	D1 - V5	
12	4 vs. 2	HENDERSON Louis vs. LIU Caleb	V5 - D2	
13	7 vs. 3	SONG Ruijie vs. ZHANG Nikki	V5 - D2	
14	5 vs. 6	WANG Ximing (Watson) vs. WANG Keyu	V5 - D1	
15	1 vs. 4	HUANG Lucas vs. HENDERSON Louis	D0 - V5	
16	2 vs. 7	LIU Caleb vs. SONG Ruijie	D4 - V5	
17	5 vs. 3	WANG Ximing (Watson) vs. ZHANG Nikki	D4 - V5	
18	6 vs. 4	WANG Keyu vs. HENDERSON Louis	D0 - V5	
19	7 vs. 1	SONG Ruijie vs. HUANG Lucas	V5 - D0	
20	2 vs. 5	LIU Caleb vs. WANG Ximing (Watson)	D3 - V5	
21	3 vs. 6	ZHANG Nikki vs. WANG Keyu	V5 - D1	

Referee: \_\_\_\_\_



OFA Sabre Youth / Junior / Veteran  
 Y-11 Mixed Saber  
 Round #1  
 2023/2/12

Pool # <b>2</b>	Strip #	Time	Referee(s)
--------------------	---------	------	------------



Pool ID #189

		1	2	3	4	5	6	V	TS	TR	Ind	PI
LI Kevin AXF / ON	1		V5	D0	D2	D4	D0	1	11	22	-11	5
ZHANG Shihan AXF / ON	2	D2		D0	D2	D1	D3	0	8	25	-17	6
LIU Jeremi AXF / ON	3	V5	V5		V5	D4	V5	4	24	12	+12	2
HE Jason ALN / ON	4	V5	V5	D4		D3	V5	3	22	17	+5	3
CHEN Leo ALN / ON	5	V5	V5	V5	V5		V5	5	25	14	+11	1
HE Zhiyan HFC / ON	6	V5	V5	D3	D3	D2		2	18	18	0	4

Teammate bout order (15 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	1 vs. 2	LI Kevin vs. ZHANG Shihan	V5 - D2	
2	4 vs. 5	HE Jason vs. CHEN Leo	D3 - V5	
3	2 vs. 3	ZHANG Shihan vs. LIU Jeremi	D0 - V5	
4	5 vs. 6	CHEN Leo vs. HE Zhiyan	V5 - D2	
5	3 vs. 1	LIU Jeremi vs. LI Kevin	V5 - D0	
6	6 vs. 4	HE Zhiyan vs. HE Jason	D3 - V5	
7	2 vs. 5	ZHANG Shihan vs. CHEN Leo	D1 - V5	
8	1 vs. 4	LI Kevin vs. HE Jason	D2 - V5	
9	5 vs. 3	CHEN Leo vs. LIU Jeremi	V5 - D4	
10	1 vs. 6	LI Kevin vs. HE Zhiyan	D0 - V5	
11	4 vs. 2	HE Jason vs. ZHANG Shihan	V5 - D2	
12	3 vs. 6	LIU Jeremi vs. HE Zhiyan	V5 - D3	
13	5 vs. 1	CHEN Leo vs. LI Kevin	V5 - D4	
14	3 vs. 4	LIU Jeremi vs. HE Jason	V5 - D4	
15	6 vs. 2	HE Zhiyan vs. ZHANG Shihan	V5 - D3	

Referee: \_\_\_\_\_



OFA Sabre Youth / Junior / Veteran  
 Y-11 Mixed Saber  
 Round #1  
 2023/2/12

Pool # <b>3</b>	Strip #	Time	Referee(s)
--------------------	---------	------	------------



Pool ID #190

		1	2	3	4	5	6	V	TS	TR	Ind	PI
CHEN Ethan ALN / ON	1		V5	D0	D2	D3	D3	1	13	20	-7	5
GU Viljo Weihan ALN / ON	2	D0		D0	D4	V5	D2	1	11	22	-11	6
SUN Yi ALN / ON	3	V5	V5		V5	V5	V5	5	25	2	+23	1
LIU Stephanie AXF / ON	4	V5	V5	D0		V5	D1	3	16	17	-1	2
HUANG Angelia AXF / ON	5	V5	D2	D2	D1		V5	2	15	18	-3	4
WANG Mona HFC / ON	6	V5	V5	D0	V5	D0		3	15	16	-1	3

Teammate bout order (15 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	1 vs. 2	CHEN Ethan vs. GU Viljo Weihan	V5 - D0	
2	4 vs. 5	LIU Stephanie vs. HUANG Angelia	V5 - D1	
3	2 vs. 3	GU Viljo Weihan vs. SUN Yi	D0 - V5	
4	5 vs. 6	HUANG Angelia vs. WANG Mona	V5 - D0	
5	3 vs. 1	SUN Yi vs. CHEN Ethan	V5 - D0	
6	6 vs. 4	WANG Mona vs. LIU Stephanie	V5 - D1	
7	2 vs. 5	GU Viljo Weihan vs. HUANG Angelia	V5 - D2	
8	1 vs. 4	CHEN Ethan vs. LIU Stephanie	D2 - V5	
9	5 vs. 3	HUANG Angelia vs. SUN Yi	D2 - V5	
10	1 vs. 6	CHEN Ethan vs. WANG Mona	D3 - V5	
11	4 vs. 2	LIU Stephanie vs. GU Viljo Weihan	V5 - D4	
12	3 vs. 6	SUN Yi vs. WANG Mona	V5 - D0	
13	5 vs. 1	HUANG Angelia vs. CHEN Ethan	V5 - D3	
14	3 vs. 4	SUN Yi vs. LIU Stephanie	V5 - D0	
15	6 vs. 2	WANG Mona vs. GU Viljo Weihan	V5 - D2	

Referee: \_\_\_\_\_



OFA Sabre Youth / Junior / Veteran  
 Y-11 Mixed Saber  
 Round #1  
 2023/2/12

Pool # <b>4</b>	Strip #	Time	Referee(s)
--------------------	---------	------	------------



Pool ID #191

		1	2	3	4	5	6	V	TS	TR	Ind	PI
HU. Alicia ALN / ON	1		V5	D4	V5	V5	V5	4	24	12	+12	1
HU Sophia ALN / ON	2	D0		D2	D1	D2	V5	1	10	24	-14	6
ZHANG Wuxin HFC / ON	3	V5	V5		D3	D1	D3	2	17	21	-4	4
LI Yi Yang (Tira) HFC / ON	4	D1	V5	V5		V5	V5	4	21	14	+7	2
YE. Athena AXF / ON	5	D2	V5	V5	D4		V5	3	21	14	+7	3
HU. Harper AXF / ON	6	D4	D4	V5	D1	D1		1	15	23	-8	5

Teammate bout order (15 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	1 vs. 2	HU. Alicia vs. HU Sophia	V5 - D0	
2	4 vs. 3	LI Yi Yang (Tira) vs. ZHANG Wuxin	V5 - D3	
3	6 vs. 5	HU. Harper vs. YE. Athena	D1 - V5	
4	3 vs. 1	ZHANG Wuxin vs. HU. Alicia	V5 - D4	
5	2 vs. 6	HU Sophia vs. HU. Harper	V5 - D4	
6	5 vs. 4	YE. Athena vs. LI Yi Yang (Tira)	D4 - V5	
7	1 vs. 6	HU. Alicia vs. HU. Harper	V5 - D4	
8	3 vs. 5	ZHANG Wuxin vs. YE. Athena	D1 - V5	
9	4 vs. 2	LI Yi Yang (Tira) vs. HU Sophia	V5 - D1	
10	5 vs. 1	YE. Athena vs. HU. Alicia	D2 - V5	
11	6 vs. 4	HU. Harper vs. LI Yi Yang (Tira)	D1 - V5	
12	2 vs. 3	HU Sophia vs. ZHANG Wuxin	D2 - V5	
13	1 vs. 4	HU. Alicia vs. LI Yi Yang (Tira)	V5 - D1	
14	5 vs. 2	YE. Athena vs. HU Sophia	V5 - D2	
15	3 vs. 6	ZHANG Wuxin vs. HU. Harper	D3 - V5	

Referee: \_\_\_\_\_

